

Căn c theo các sách và truy n t ng x a, hai Bà Tr ng sanh đôi, vào ngày mùng 1 tháng 8 năm Giáp Tu t, nh m năm 14 sau Tây L ch t c th k th nh t, quê quán Châu Phong.



Con c a L c T ng huy n Mê-Linh vùng lãnh th t Ba Vì đ n Tam-Đ o th i B c thu c và thân m u là Bà Man Thi n, khuê-danh Tr n-Th -Đoan, ng i làng Nam Nguy n và cháu ch t bên ngo i c a các vua Hùng, sau tr thành Man Hoàng Thái H u. Hi n nay, t i làng Nam Nguy n, thôn Cam-Thi n, Xã Đ ng Lâm còn có đ n th M Đ t c n i tôn th m Bà Man Thi n.

Riêng v tên c a hai Bà ph i g i Tr ng Tr c là Tr ng Ch c và Tr ng Nh là Tr ng Nhì m i đúng, b i vì quê quán c a hai bà Tr ng có nuôi t m đ cung c p cho ngành đ t v i, cái kén dày đ c g i là cái kén ch c, còn cái kén m ng đ c g i lá cái kén nhì, cho nên song thân c a hai bà y tên trong ngh nuôi t m đ đ t tên cho hai bà.

Hai bà Trần Ngộ con nhà danh gia vọng tộc và có nề nếp gia phong và đức ôn văn võ luyện mĩc dù cha mất sớm (vợ võ công đức Ông Đổng-Năng-Tôn, người Quắc Oai tỉnh Hà-Tây đến tập luyện ở Mê-Linh, sau này Ông trở thành con rể ông đức chống lại giặc ngoại xâm, nay còn có đến thờ Ông Đổng-Năng-Tôn ở Hà Tây).

Mãi đến Bà Trần Ngộ Trắc đức 20 tuổi, mới đức mẹ gả cho gia đình nhà họ Đổng tên Thi-Sách, con trai của Lạc Tể tướng huyện Chu Diên (thuộc đất Đan Phượng, huyện Thọ Liêm, Phú Vĩnh Tể tướng, thực ngoại thành Hà Nội), con rể vợ huyện Mê-Linh, nhờ vậy hai gia đình Lạc-Tể tướng càng ngày kết chặt tình thông gia và tôn uy danh tăng mạnh thêm lên để đánh đuổi giặc ngoại xâm phương Bắc.

Nhân nói đến họ tên chống của Bà Trần Ngộ Trắc là Ông Đổng-Thi-Sách, để tìm hiểu thêm, xem coi chống của Bà Trần Ngộ Trắc là Thi Sách hay Thi?, xin trích đến từ trang 530 đến 531, tác phẩm Thủy Ai Đế ở Bản Văn Lâu của GS Nguyễn-Lý-Tể tướng như sau:

...Theo sách Thủy Kinh Chú của Lạc-Đào-Nguyên, khoảng thế kỷ 16, tác giả đã đến vùng Mê-Linh, đã ghi lại đức như sau để nghe mẹ đẻ như sau : "Châu Diên Lạc Tể tướng tên, danh Thi, sách Mê-Linh Lạc tướng tên, danh Trần Ngộ Trắc, vì thế. Trắc vì nhân hậu đức mẫn, tướng Thi khi đi c. Mã Viện tướng binh thao. Trắc, Thi theo như p Cấm Khê" (quyển 37, từ 6a). Chúng ta để ý trong Hán văn xưa, không có chữ, phụ...Tùy theo mạch văn mà ngược lại để cho trở nên nghĩa của câu. Trong đó vẫn trên, nếu ngược lại chữ Sách, thì câu văn sẽ như sau : "Châu Diên Lạc tướng tên, danh Thi Sách" nghĩa là : "Con trai Lạc Tể tướng huyện Châu Diên tên là Thi Sách", và câu kia : "Mê Linh Lạc tướng tên danh Trần Ngộ Trắc vì thế" nghĩa là : "Con gái Lạc Tể tướng huyện Mê - Linh tên là Trần Ngộ Trắc là vợ". Như ông Thái Tể Hiền, con vua Cao Tông nhà Đường, khi bà Võ-Tể tướng-Thiên đầy ra vùng quan ngoại, vào thế kỷ thứ 8, ông đã ngược đức lại sách sẽ và chú thích như sau: "Cửu Triều Nhứt Thanh viết sách thế do ngôn thú thế" (tra cứu theo Triều Nhứt Thanh thì chữ Sách Thế là chữ và). Do đó, câu văn trên phải ngược lại chữ Thi : "Châu Diên Lạc tướng tên danh Thi" (Con trai Lạc Tể tướng huyện Châu Diên tên Thi) và : "Sách Mê Linh Lạc tướng tên danh Trần Ngộ Trắc vì thế" (Đi hỏi con gái Lạc Tể tướng huyện Mê-Linh tên là Trần Ngộ Trắc làm vợ). Đức tiếp đó trong Hán văn trên, chúng ta thấy : "Trắc vì nhân hậu đức mẫn, tướng Thi khi đi c. Mã Viện tướng binh thao. Trắc, Thi như p Cấm Khê" (Trắc là người có can đảm và dũng lược, cùng với Thi nên lên làm giặc. Mã Viện đem quân đánh đuổi. Trắc, Thi chạy vào Cấm Khê). Do chữ sai lầm đó mà về sau các sách sẽ viết tên chống Trần Ngộ Trắc là THI - SÁCH. Số lần lần này khi đi tìm gia Trung-Quốc là Phạm Vĩnh, trong sách Hưu Hán Thư, quyển 54, trang 747, ct 3, Ông viết : "Trần Ngộ Trắc gi, Mê Linh huyện Lạc Tể tướng chỉ rể, giá vì Châu Diên nhân Thi Sách thế, thục hùng dũng" (Trần Ngộ Trắc là con gái Lạc Tể tướng huyện Mê-Linh đức gả làm vợ cho mẹ người huyện Châu Diên là Thi Sách, bà rể hùng dũng).

Đa vào đó, các s gia Vi t-Nam nh Ngô-Sĩ-Liêm trong Đ i-Vi t S -Ký Toàn Th ho c Lý T Xuyên trong Vi t-Đi n U-Linh T p (m t chuy n hoang đ ng) cũng g i ch ng bà Tr ng-Tr c là Thi-Sách, h đ u trích đ n t sách H u Hán Th c a Ph m Vi p, nh ng h không đ ý đ n ph n chú thích c a Thái T Hi n ph n cu i sách. T đó, m i xu t hi n tên Thi Sách trong l ch s ...

Ngoài ra, theo H c-gi Thái-Văn-Ki m Paris trong tác-ph m Vi t-Nam G m Hoa n i trang 233 cũng nh Ph m-Văn-S n và các s gia khác thì cho r ng Thi-Sách h Đ ng.

Trái l i, quy n Đ ng Ph Hà Ni, n i trang 427, ng c ph đình N i-Xá-Nam, huy n Đan-Ph ng, l i ghi Thi-Sách h D ng, b i vì, con c a D ng-Thái-Bình và H -Th -Nh , chính quê làng này... Xin các b c cao minh cho ý ki n đâu là s th t, đ b túc cho ký tái b n đ y đ và trung th c h n, xin đa t tr c.

Nguyên nhân đ a đ n ch ng gi c ngo i xâm ph ng B c:

Căn c theo sách c a Trung Hoa và Vi t-Nam vi t v l ch s n c nhà liên quan đ n Tr ng N V ng ch ng gi c ngo i xâm ph ng B c r t nhi u, chúng ta không th vi t ra đây h t đ c, tuy nhiên có th đ a đ n s t ng quát nh sau : Hai Bà Tr ng sanh đôi vào ngày mùng 1 tháng 8 năm Giáp Tu t nh m năm 14 sau Tây L ch t c th k th nh t, quê quán Châu Phong. Ng i ch tên Tr ng Tr c, ng i em tên Tr ng Nh ..

Năm Giáp Ng nh m năm 34 Bà Tr ng Tr c đ c 20 tu i, l p gia đình v i Ông Đ ng-Thi-Sách cũng là năm này, Tô-Đ nh đ c đ c sang thay Tích Quang làm Thái Thú Giao-Ch . Tr c kia, có hai quan Thái Thú là : Tích Quan Giao Ch và Nhâm Diên C u Chân, dùng l i s ng c a ng i Hán đ bi n c i phong hóa L c-Vi t, t vi c l y ch ng, c i v cho đ n y ph c, cũng nh cách cày c y làm ru ng v.v

Đ n khi Tô-Đ nh sang làm Thái Thú Giao Ch , thì ra l nh thi hành chánh sách cai tr r t tàn ác, b ng ch ng Mã-Vi n sau này đã nh n xét Tô Đ nh là k tham tàn ch bi t "d ng m t nhin đ ng ti n, nh m m t làm vi c cần" (Đông Quán Hán Ký).

Ngoài ra, các sách nh : H u Hán Th , Thái Bình Hoàn Vũ Ký, Vi t-Ki u Th ...cũng đ u đ ng ý Trở ng Trở c là ng i anh hùng, vì không ch u n i chánh sách tàn b o c a Tô-Đ nh, nên cùng ch trở ng là Đ trở ng-Thi-Sách kh i nghĩa ch trở ng i i chánh sách hà kh c đó.

Đ c bi t n i chú thích H u Hán Th còn vi t : Vào th k th 8, Thái T Hi n có nói đ n m t chi ti t nguyên nhân đ a đ n cu c kh i nghĩa c a hai ch em Bà Trở ng cùng ch trở ng là Ông Đ trở ng-Thi-Sách. Ông vi t nh sau : "Giao Ch thái thú Tô Đ nh, dĩ pháp th trở ng chi, Trở c oán n , c ph n " t c "Thái thú Giao-Ch Tô-Đ nh, l y lu t Pháp mà ràng buc, nên Trở c t c gi n, ch trở ng l i" Qua nh trở ng đ n ch trở ng trên, chúng ta th y r trở ng vi c kh i nghĩa ch trở ng l i thái thú Tô-Đ nh c a các ng i con c a L c T trở ng Mê-Linh và Chu Diên là kh i đ u khai chi n t đ y và Trở ng Trở c đ c bà m h t lòng giúp đ , giao thi p v i các Quan Lang, L c T trở ng trong vùng và k c n cùng chiêu m nghĩa binh đ đánh l i gi c ph trở ng B c. Cu c kh i nghĩa chánh th c có th b t đ u năm 39 K H i và sau này đ c các qu n C u Chân, Nh t-Nam, H p Ph đ u h trở ng trở ng.

Theo sách Th y Kinh Chú c a L -Đào-Nguyên, kho trở ng th k th 6 có vi t, xin trích đ n l i đo n đã đ n các trang trở c nh sau : "Trở c vi nhân h u đ m dững, t trở ng Thi kh i t c. Mã Vi n trở ng binh th o. Trở c, Thi t u nh p C m Khê" (Trở c là ng i có can đ m và dững l c, cùng v i Thi n i lên làm gi c. Mã Vi n đem quân đánh đ u i. Trở c, Thi ch y vào C m Khê). Do v y, chúng ta có nh n đ nh trung th c r trở ng : "Cu c kh i nghĩa c a hai Bà Trở ng và Thi Sách là vì chánh sách cai tr tàn b o, b t nhân c a Thái Thú Tô-Đ nh, đã đem lu t pháp c a ng i Đông Hán, b t dân L c Vi t ph i thi hành. Đó là, chánh nghĩa sáng ng i c a dân t c L c-Vi t ch trở ng l i s cai tr c a ngo i bang"

Đ u năm Canh Tý 40, ch trở ng Bà Trở ng Trở c là Thi-Sách b Thái Thú Tô-Đ nh gi t, nh trở ng t m lòng ái qu c, th trở ng ch trở ng không làm bà s n lòng n n chí, mà còn nung đúc tinh th n và quy t tâm cùng em là Bà Trở ng Nh quy t tâm t n hành cu c kh i nghĩa lan r trở ng đ đánh đ u i gi c ngo i xâm đô h đ c u n c và tr thù nhà. B trở ng ch trở ng, theo đo n văn c a Ngô Sĩ Liên vi t, xin trích đ n nh sau : "Canh Tý nguyên niên, Hán Ki n Vũ th p l c niên, xuân, nh nguy t. V trở ng kh thái thú Tô-Đ nh th trở ng dĩ chính, c p thù Đ nh sát k phu, nãi đ mu i Nh , c binh công hãm châu tr " (Năm Canh Tý 40 năm đ u, năm th 16 hi u Ki n Vũ nhà Hán, mùa Xuân, tháng hai. V trở ng đau lòng vì Tô-Đ nh l y chánh pháp ràng buc, l i căm thù vì Đ nh đã gi t m t ch trở ng, bèn cùng em gái là Nh c binh đánh phá châu tr). Tháng 3 năm Canh Tý 40 hai Bà Trở ng m i công khai đ trở ng c kh i nghĩa xu t quân t i Mê-Linh đ đánh thái thú Tô-Đ nh, Tô Đ nh thua ch y v Tàu và chi m đ c 65 thành, đ n ngày R m tháng Giêng năm Tân S u 41 m i x trở ng v trở ng (có sách vi t ngày mùng 6 tháng Giêng năm Tân S u 41 và có sách l i vi t năm Canh Tý 40, có l tính t ngày hai Bà l p bàn th đ ra quân vào tháng 3 năm 40 chẳng ?).

Theo Đßi Vißt Sß Ký Tißn Biên, xin trích dẫn đoạn văn lúc hai bà xuất quân như sau : "Lúc xuất quân, tang chống chßa hßt, bà trang đißm rßt đßp, các tßng hßi, bà nói : Vì cß binh không đßnh hßng. Nếu uß giß mà làm xßu dung nhan, thì nhuß khí tß nhiên suy kém, cho nên ta mßc đßp đß mßnh thêm màu sßc cßa quân và khißn bßn gißc trông thßy đßng lòng, lßi là chí tranh đßu, thì đß giành phßn thßng..." .Và Bà Trở ng Trở cß lên đàn thß, xin trích dẫn trong Thiên Nam Ngũ Lßc như sau :

*Mßt xin rßa sßch qußc thù,
Hai xin đem lßi nghißp xßa hß Hùng,
Ba kßo oan cß lòng chßng,
Bßn xin vßn vßn thßa công lßnh này.*

Hai Bà lên làm vua chß đßn ngày 6 tháng 2 năm Quý Mão 43 thì chßt, bßi vì bß vua nhà Hán cß Mã Vißn là mßt lão tßng, bách chißn bách thßng và đßc gßi là "Phßc ba tßng quân" (vßt tßng đßp yên đßc sóng gió), nên cußi cùng hai bà phßi nhßy xußng sông Hát Giang (tßc đßn sông Đáy tißp nßi vßi sông Hßng) tßt vào ngày mùng 6 tháng 2 năm Quý Mão 43.

Đßi vßi cái chßt cßa hai Bà có nhißu giß thuyßt, theo thßn tích làng Hß Lôi, xin trích dẫn như sau : "Bà Trở ng Nhß tß trở n, Bà Trở ng Trở cß lên núi Hi Sßn (núi Hùng) hóa". Rßt có thß Bà Trở ng Trở cß bß thßng nßng rßi mßi tß trở mßnh nßi sông Hát Giang. Còn Bà Trở ng Nhß bß tß trở n nßi khác. Sau khi hai Bà hy sinh, có thß Mã-Vißn tìm lßy thß cßp cßa hai Bà đem vß Tàu hoßc là lßy thß cßp cßa hai ngß i khác thay thß, làm sao Hán Quang Vũ phân bißt đßc hß thßc?

Ngoài ra, theo Lßu Long Truyßn (Hßu Hán Thß) vißt : Lßu Long đã chém đßu Bà Trở ng Nhß Cßm Khê, còn Mã-Vißn Truyßn (Hßu Hán Thß) vißt : Mã vißn chém đßu hai bà đem vß Lßc Đßng.

Còn mßt giß thuyßt nßa, theo quyßn Đßng Phß Hà Nßi và Thăng Long, Đông Đô, Hà Nßi vißt : Năm 1142, dân làng Đßng Nhân thßy hai phß tßng đá do khí anh linh cßa hai bà kßt thành, trôi trên sông trong tß thß giß cao hai tay như vßy vùng trong ba quân... (còn nhißu giß thuyßt nßa).

Đó là, nhßng giß thuyßt khó ai bißt đßc trung thßc cái chßt cßa hai Bà như thß nào? chßt cùng mßt nßi hay xa cách nhau? Và ngày mùng 6 tháng 2 hay mùng 8 tháng 3 năm 43 Quý Mão hai Bà chßt ? Chß bißt hai Bà thß đßc 29 tußi. Tuy nhiên, cái chßt cßa hai Bà bßng cách nào đi

nà cũng là t m g ng anh hùng ch ng ngo i xâm ph ng Bắc, giành đ c-l p cho n c L c-Vi t lúc b y gi và r a h n thù ch ng b gi c gi t đáng đ c tôn th . B ng ch ng h ng năm n i đ n chánh th hai Bà t i Hát Môn cũng nh các đ n ph n i khác nh : C m Khê, Mê Linh, Yên C , H Lôi... đ u cúng gi chánh vào ngày mùng 8 tháng 3



nh đ n th hai Bà Tr ng

Đ c bi t, tr c đ n th hai bà t i Hát Môn có câu đ i :

*Đ ng tr chi t hoàn, Giao lĩnh trĩ,
C m Khê doanh hác, Hát giang tr ng.*

nghĩa là :

*C t đ ng đã gãy, núi Giao v n còn cao,
Ng n C m Khê v n đ y, dòng sông Hát v n ch y.*

Và t t c các đ n th hai Bà đ u có t c c m dùng màu đ , b i vì màu đ t ng tr ng cho màu hai Bà m t vì binh đao, các đ th đ u s n màu đen, dân đ a ph ng kiêng c màu đ , khách th p ph ng đ n d l m c áo ph i c i áo ra đ ngoài đ n m i đ c vào cúng.



nh đ n th hai Bà Tr ng t i thành C Loa

Khi Mã Vi n th ng đ c Tr ng N V ng và khi rút quân tr v Tàu, t i biên gi i hai n c, Mã Vi n cho đ ng m t c t đ ng, trên kh c 6 ch : "Đ ng tr chi t Giao Ch đi t"ý nói "Cây tr đ ng này đ thì dân Giao Ch b m t".

Đó là, i i hăm d a k m nh c a gi c ph ng B c nhà Hán lúc b y gi , ng i dân Giao-Ch th y bu n lòng và ngao ngán cho n c L c-Vi t, ch âm th m ch ng đ i, b ng cách m i ng i đi qua n i c t tr đ ng mang theo vài c c đá đ b xu ng, c th c t tr đ ng b đá ph ng p chôn dùi, bây gi không còn bi t ch nào.

Đ ghi i công tr n c a Tr ng N V ng, xin trích đ n trong Đ i Nam Qu c S Di n Ca sau đây:

Bà Tr ng quê Châu Phong,
Gi n ng i tham b o, thù ch ng ch ng quên.
Ch em n ng m t t i th ,
Ph t c n ng t thay quy n t ng quân.
Ngàn Tây n i áng phong tr n,
 m m binh mã xu ng g n Long Biên.
H ng qu n nh b c chinh yên,
Đu i ngay Tô-Đ nh, d p yên biên thành.
Đô K đóng cỡi Mê-Linh,
Lĩn Nam riêng m t r u đình n c ta.
Ba thu gánh vác s n hà,
Mt là báo ph c, hai là bá v ng.
Uy danh đng đ n B c ph ng,
Hán sai Mã-Vi n lên đ ng t n công.
H -Tây đưa s c v y vùng,
N nhi ch ng v i anh hùng đ c nao?
C m Khê đ n lúc h m nghèo,
Ch em th t th ph i li u v i sông ...

Tr i, s cai tr c a thái thú Tô-Đ nh tr c kia, đã làm cho dân t c L c-Vi t lúc b y

Nhân nh ợc đ ợn Tr ợng Đ ợng, xin trích đ ợn t ờ trang 158 đ ợn trang 160 quy ợn Th ợng trong tác-ph ợm "Tìm Hi ợu T ợ Vi Đ ợu S ợ và Đ ợ Lý" c ợa tác-gi ợ đ ợ quý bà con nh ợn l ợm nh ợ sau : "Chúng ta đ ợc bi ợt tr ợng đ ợng bi ợu t ợng cho dân t ợc Vi ợt đã có t ờ đ ợi Hùng V ợng, đã đ ợc nhi ợu nhà s ợu kh ợo tìm ra g ợc tích các tr ợng đ ợng t ợ th ợi ti ợn s ợ thu ợc n ợn văn minh Đông S ợn nh ợ : Hoàng H ợ và Ng ợc L ợ (các cu ợc đua ghe trên h ợ Đ ợng Đ ợnh và trên sông T ợng, sông Nguyên, r ợc th ợn m ợt Tr ợi, có vũ b ợ, tr ợng chi ợng, ch ợi c ợi, các chi ợn sĩ gi ợng cung b ợn v ợ phía m ợt Tr ợi ợ đ ợu thuy ợn, t ợt c ợ ti ợt m ợc đ ợu có ghi kh ợc n ợi hông tr ợng đ ợng Hoàng H ợ và trên m ợt tr ợng đ ợng Ng ợc L ợ). Theo giáo-s ợ B ợu C ợm minh gi ợi m ợt bài nghiên c ợu c ợa h ợc-gi ợ Trung Qu ợc L ợng-Thu ợn-Thanh, đ ợng trong Đ ợi Loan Đ ợi H ợc Văn S ợ Tr ợt H ợc Báo, năm 1950 thì : "Tr ợng Đ ợng đã xu ợt hi ợn ợ mi ợn n trung du Tr ợng Giang " t ợc là vùng đ ợt chung quanh đ ợm Vân-M ợng, thu ợc hai t ợnh H ợ B ợc và H ợ Nam do gi ợng In-đô-nê-di ợn (ng ợi Trung Hoa g ợi ợ n-đô-ni-tây-an) mà c ợ s ợ Trung Qu ợc g ợi là B ợc-Vi ợt ho ợc Lão-Vi ợt, ch ợ t ợo t ợ 6 th ợ k ợ tr ợc Tây-L ợ ch ợ.



Theo truyền thuyết, ngày xưa vua Hùng Vương đi đánh Chiêm Thành đóng quân ở núi Khố Lao, đêm nọ mơ thấy thần mách bảo vua rằng: "Thần sẽ đánh thắng được giúp nhà vua thắng

trên" qu nhiên khi ra trận, nhà vua nghe vắng vọng trên không có tiếng trống đồng, làm cho quân lính Chiêm-Thành khiếp sợ vì tiếng quân binh của nhà vua kéo đến từ phía, từ đông tới tây và trên trời đất có cơn mưa, cho nên quân Chiêm-Thành phải bỏ chạy, cuối cùng nhà vua đánh thắng trận một cách dễ dàng. Từ đó, nhà vua bèn sắp phong trống đồng là Đổng Cổ Đới Đông."

Việt-Nam còn tìm thấy được các trống đồng được biết như sau : Khoảng năm 1888 có một tù trưởng người Mông tìm được trống đồng ở vùng sông Đáy, đến năm 1924 ở làng Đông Sơn gần sông Mã, thuộc tỉnh Thanh Hóa đã đào tìm được trống đồng, nên gọi là trống đồng Đông Sơn và mãi đến năm 1935 người ta mới đến vùng Đông Sơn, để khai quật thì tìm được các trống đồng Lạc-Việt, các loại kim loại đồng kim loại và những đồ đồng thời Văn Lang cũng có các phương Bắc đến nhà Hán vào thời kỳ thời nay cùng thời với hai bà Trưng.